TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HNGĐ - ST
Ngày 31 - 7 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Triệu Thị Thủy Hoàn;

2. Bà Vũ Thị Hồng.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Tầm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 151/2023/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Tr, xã MX, huyện LY, tỉnh YB; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn I**,** sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Tr, xã MX, huyện LY, tỉnh YB; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 5 năm 2023 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và Anh I đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái ngày 28-11-2008. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hiện tại Chị Y và Anh I sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Hoàng Văn I.

Về con chung: Chị Y và Anh I có hai con chung là Hoàng Minh Huế, sinh ngày 05-9-2009; Hoàng Thị Thùy Trang, sinh ngày 20-01-2013 hiện con chung đang sinh sống cùng với Anh I tại thôn Tr, xã MX, huyện LY, tỉnh YB, sau khi ly hôn Chị Y có nguyện vọng giao Anh I trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi cháu Huế và cháu Trang đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, Chị Y sẽ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung cùng Anh I là 250.000đồng/1 tháng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là Anh Hoàng Văn I trình bày:

Anh công nhận lời trình bày của Chị Y về thời gian, địa điểm kết hôn là đúng, anh và Chị Y chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, Anh I xác định nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, Anh I và Chị Y đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay Chị Y có yêu cầu xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh và Chị Y có hai con chung là Hoàng Minh Huế, sinh ngày 05-9-2009; Hoàng Thị Thùy Trang, sinh ngày 20-01-2013 hiện hai con chung đang được Anh I trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh không yêu cầu Chị Y phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh I không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành phiên hoà giải, nhưng Anh I không có mặt tại Tòa án, Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến đối với Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng, nguyên đơn, bị đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án Anh I vắng mặt chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ kiện theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Y được ly hôn với Anh I. Về con chung, căn cứ điều kiện về chỗ ở, đơn đề đạt nguyện vọng của hai con chung, yêu cầu nuôi con chung của Anh I là có căn cứ.

Cần giao cho Anh I là người trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Minh Huế, sinh ngày 05-9-2009; Hoàng Thị Thùy Trang, sinh ngày 20-01-2013, về cấp dưỡng Chị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung cùng Anh I là 250.000 đồng/1 tháng cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi. Chị Y phải nộp án phí ly hôn 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án thụ lý và giải quyết vụ án xác định mối quan hệ pháp luật vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo đơn khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Y, do bị đơn Anh I có hộ khẩu thường trú tại thôn Tr, xã MX, huyện LY, tỉnh YB. Căn cứ quan hệ pháp luật và thẩm quyền theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái có thẩm quyền giải quyết.

Tại phiên tòa, Chị Y và Anh I vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và Anh Hoàng Văn I kết hôn ngày 28-11-2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định tại Điều 11, Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này qua lời khai của Chị Y năm 2018 chị và Anh I phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, Chị Y và Anh I đã sống ly thân từ thời gian đó đến nay không quan tâm đến nhau nữa.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *" Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".* Trên thực tế vợ chồng Chị Y và Anh I thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân là đúng thực tế.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa Chị Y và Anh I đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với Anh Hoàng Văn I.

[3] Về con chung: Chị Y và Anh I có hai con chung là Hoàng Minh Huế, sinh ngày 05-9-2009; Hoàng Thị Thùy Trang, sinh ngày 20-01-2013 hiện đang ở cùng Anh I; Hiện tại Anh I có chỗ ở ổn định, nguyện vọng của cháu Huế và cháu Trang được ở với bố, khi ly hôn Anh I yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, Chị Y tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con chung cùng Anh I là 250.000 đồng/1 tháng cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và quyền lợi của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với Anh Hoàng Văn I.

2. Về nuôi con chung: Anh Hoàng Văn I trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Hoàng Minh Huế, sinh ngày 05-9-2009; Hoàng Thị Thùy Trang, sinh ngày 20-01-2013 đến khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, Chị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 250.000 đồng/1tháng, tính từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, Chị Y có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải nộp 300.000,đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000,đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* theo biên lai số: AA/2021/0003576 ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Chị Y còn phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 300.000,đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn).*

Án xử công khai sơ thẩm Chị Y, Anh I có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự. người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã MX;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đỗ Quỳnh